



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
733/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 23/12/2022

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

Hệ thống Cấp nước sạch cho cụm dân cư thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 24/12/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	12,797	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,23	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,45	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	6,68	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	15,5	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	8,6	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,42	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,1	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,014	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	1	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,13	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
734/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 23/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Phan Thị Ngoan, thôn Mai Hạ, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 24/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,688	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,23	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	6,68	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	15,75	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	6	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,41	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,11	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,013	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	2	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,12	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
735/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 23/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Văn Luân, thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
Hệ thống Cấp nước sạch cho cụm dân cư thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 24/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	12,488	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,33	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,32	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	6,76	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	16	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	7	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,25	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,09	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,013	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	3	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,11	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
736/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

30/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
Công trình Cấp nước sạch cụm xã Ngân Thủy - Sơn Thủy - NT. Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	10,837	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,07	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,6	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	6,99	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	53	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	5,1	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,41	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,03	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,011	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	1	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,14	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	1,12	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
737/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

30/12/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Lê Quang Hoạt, TDP 4, TT. Lê Ninh, huyện Lê Thủy
Công trình Cấp nước sạch cụm xã Ngân Thủy - Sơn Thủy - NT. Lê Ninh, huyện Lê Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	11,256	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,08	2
4	Clo dư	mg/l	LCLN-PP-01	0,5	0,2-1,0
5	pH ()		TCVN 6492:2011	6,87	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	52,25	300
9	Clorua	mg/	QLCLN-PP-03	4	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,4	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,02	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,012	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	2	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,13	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	1,11	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

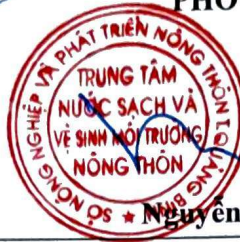
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:
738/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

30/12/2022

Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/12/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Đặng Ngọc Linh, thôn Mỹ Đức, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy
Công trình Cấp nước sạch cụm xã Ngân Thủy - Sơn Thủy - NT. Lê Ninh, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/12/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	12,788	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,07	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,77	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	50,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	5	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,35	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,02	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,012	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	3	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,13	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	1,1	2

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868